TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/DS-ST
Ngày 25-4-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tính

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Thành Tiết

Ông Đặng Lễ Nghi

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Lâm Thị Hòa Xuân, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:* Ông Nguyễn Hoàng Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 108/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Việt T, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phan Việt T: Bà Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

- *Bị đơn:*

1. Bà Võ Thị Đ, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Đ: Ông Lê Nhựt H, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp S, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (xin xét xử vắng mặt)

2. Ông Huỳnh Văn U, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Đặng Thị Ngọc L, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Hồng P là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Việt T trình bày: Ngày 10/11/2020, ông Phan Việt T có cho vợ chồng bà Võ Thị Đ và ông Huỳnh Văn U vay số tiền 200.000.000 đồng và hứa hẹn sẽ trả lại toàn bộ số tiền nợ cho ông Phan Việt T vào ngày 10/5/2021; lý do vay tiền là để trang trải chi tiêu và làm vốn kinh doanh của vợ chồng; việc vay tiền có lập "Giấy vay tiền đề ngày 10/11/2020" do bà Võ Thị Đ viết và ký tên để làm tin. Vợ chồng bà Võ Thị Đ và ông Huỳnh Văn U có tự nguyện cam kết trả tiền lãi cho ông Phan Việt T hàng tháng theo thỏa thuận và vợ chồng bà Võ Thị Đ và ông Huỳnh Văn U có đóng cho ông Phan Việt T được 01 tháng tiền lãi nhưng sau đó kể từ ngày 10/01/2021 đến nay thì vợ chồng bà Võ Thị Đ và ông Huỳnh Văn U không đóng lãi cho ông Phan Việt T đối với số tiền vay 200.000.000 đồng và trốn tránh không trả nợ cho ông Phan Việt T.

Nay ông Phan Việt T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Võ Thị Đ và ông Huỳnh Văn U phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông Phan Việt T số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 1,66%/tháng đối với số tiền vay 200.000.000 đồng, thời gian yêu cầu tính lãi tạm tính từ ngày 10/01/2021 đến ngày 25/4/2024 là 39 tháng 14 ngày bằng số tiền 131.029.333 đồng (200.000.000 đồng x 1,66% x 39 tháng 14 ngày). Tổng số tiền nợ gốc và lãi ông Phan Việt T yêu cầu vợ chồng bà Võ Thị Đ và ông Huỳnh Văn U phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông Phan Việt T tạm tính là 331.029.333 đồng và ông Phan Việt T yêu cầu tiếp tục tính lãi 1,66%/tháng cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Nhựt H là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Võ Thị Đ trình bày: Bà Võ Thị Đ không thừa nhận có vay của ông Phan Việt T số tiền 200.000.000 đồng theo "Giấy vay tiền đề ngày 10/11/2020" và không thừa nhận có ký và viết trong "Giấy vay tiền đề ngày 10/11/2020". Nay bà Võ Thị Đ không đồng ý trả nợ gốc và lãi phát sinh theo yêu cầu khởi kiện của cho ông Phan Việt T.

Bị đơn ông Huỳnh Văn U: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án vắng mặt nên không có lời khai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Ngọc L trình bày: Thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của ông Phan Việt T.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về phần yêu cầu tính lãi chỉ yêu cầu tính lãi trong hạn từ ngày 10/01/2021 đến ngày 10/5/2021 là 04 tháng với mức lãi suất 20%/năm (1,66%/tháng) bằng 200.000.000 đồng x 1,66% x 4 tháng = 13.280.000 đồng, còn lãi chậm thực hiện nghĩa vụ từ ngày 11/5/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 25/4/2024 là 35 tháng 14 ngày với mức lãi suất 10%/năm (0,83%/tháng) bằng 200.000.000 đồng x 0,83% x 35 tháng 14 ngày = 58.874.666 đồng, tổng số tiền lãi là 72.154.666 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý giải quyết vụ án đến khi Hội đồng xét xử vụ án đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Huỳnh Văn U vắng mặt từ khi thụ lý đến khi xét xử và Tòa án đã thực hiện thủ tục niêm yết hợp lệ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh Văn U.

Về nội dung vụ án: Vị Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả nợ gốc số tiền 200.000.000 đồng và lãi phát sinh trong hạn 04 tháng bằng 20%/năm còn lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ từ khi đến hạn thanh toán đến ngày xét xử sơ thẩm là 10%/năm theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, vị Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về chi phí giám định, án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật tranh chấp: Trong vụ kiện này nguyên đơn ông Phan Việt T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Võ Thị Đ và ông Huỳnh Văn U trả cho ông Phan Việt T số nợ gốc 200.000.000 đồng và lãi từ ngày 10/01/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm, do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử vụ án, ông Huỳnh Văn U đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến bằng văn bản cho Tòa án; ông Lê

Nhựt H là đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Đ, bà Đặng Thị Ngọc L vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh Văn U, bà Võ Thị Đ, ông Lê Nhựt H, bà Đặng Thị Ngọc L theo quy định.

[3] Về nội dung vụ án: Ông Phan Việt T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Võ Thị Đ và ông Huỳnh Văn U trả cho ông Phan Việt T số nợ gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ số tiền vay; để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện ông Phan Việt T cung cấp cho Tòa án "Giấy vay tiền đề ngày 10/11/2020" (BL 82) có chữ ký của bên cho vay tiền ông Phan Việt T, bên vay tiền bà Võ Thị Đ với nội dung là bà Võ Thị Đ có vay của ông Phan Việt T số tiền 200.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án ông Lê Nhựt H là người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Đ không thừa nhận bà Võ Thị Đ có vay của ông Phan Việt T số tiền 200.000.000 đồng theo "Giấy vay tiền đề ngày 10/11/2020" và cũng không thừa nhận chữ ký và chữ viết tên Võ Thị Đ trong "Giấy vay tiền đề ngày 10/11/2020" là của bà Võ Thị Đ, ông Huỳnh Văn U vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không cung cấp lời khai cho Tòa án nhưng Tòa án; Tòa án đã ra quyết định trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết tên Võ Thị Đ trong "Giấy vay tiền đề ngày 10/11/2020", theo Kết luận giám định số 832/KL-KTHS ngày 16/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Trà Vinh xác định chữ ký, chữ viết mang tên Võ Thị Đ trên giấy vay tiền ngày 10/7/2020 so với chữ ký, chữ viết của Võ Thị Đ trên các mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra. Do đó, có đủ căn cứ xác định "Giấy vay tiền đề ngày 10/11/2020" do nguyên đơn cung có là có thật nên sự việc ông Phan Việt T với bà Võ Thị Đ xác lập quan hệ hợp đồng vay tài sản theo "Giấy vay tiền đề ngày 10/11/2020" với số tiền vay 200.000.000 đồng là có thật. Theo "Giấy vay tiền đề ngày 10/11/2020" thì các bên có thỏa thuận thời hạn trả nợ gốc là ngày 10/5/2021, khi đến hạn thanh toán thì bà Võ Thị Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Phan Việt T nên ông Phan Việt T khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị Đ trả cho ông Phan Việt T số tiền vay 200.000.000 đồng là có căn cứ.

Về nghĩa vụ trả nợ vay, thời điểm bà Võ Thị Đ xác lập quan hệ vay tài sản với ông Phan Việt T theo "Giấy vay tiền đề ngày 10/11/2020" thì giữa bà Võ Thị Đ và ông Huỳnh Văn U là quan hệ vợ chồng hợp pháp (BL 45), qua xác minh tại địa phương nơi bà Võ Thị Đ và ông Huỳnh Văn U cư trú thì được biết bà Võ Thị Đ và ông Huỳnh Văn U là vợ chồng hiện đang sống chung không có thời gian ly thân (BL 41); theo lời khai của người đại diện cho bà Võ Thị Đ tại hồ sơ vụ án thụ lý số 109 ngày 10/4/2023 thừa nhận lúc vay tiền thì bà Võ Thị Đ và ông Huỳnh Văn U là vợ chồng hợp pháp, việc vay tiền nhằm mục đích kinh doanh quần áo; thời gian bà Võ Thị Đ vay tiền của ông Phan Việt T theo "Giấy vay tiền đề ngày 10/11/2020" cũng gần so với thời gian bà Võ Thị Đ và ông Huỳnh Văn U vay tiền của ông Phan Việt T theo "Giấy vay tiền đề ngày 10/7/2020"; Ông Huỳnh Văn U

đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về việc cung cấp ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông Huỳnh Văn U vẫn cố tình vắng mặt và không cung cấp ý kiến bằng văn bản về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho Tòa án nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc từ chối quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông. Như vậy, xác định việc bà Võ Thị Đ vay tiền của ông Phan Việt T theo "Giấy vay tiền đề ngày 10/11/2020" là để phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình của bà Võ Thị Đ và ông Huỳnh Văn U. Tại Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định "Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 30…." và tại khoản 1 Điều 30 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định "Vợ, chồng có quyền, nghĩa vụ thực hiện giao dịch nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình". Do đó, ông Phan Việt T yêu cầu bà Võ Thị Đ và ông Huỳnh Văn U cùng có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho ông Phan Việt T là có căn cứ.

Theo "Giấy vay tiền đề ngày 10/11/2020" thì các đương sự có thỏa thuận lãi suất 3%/tháng tương đương 36%/năm là không đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự nên thỏa thuận lãi suất này không hợp pháp, số tiền lãi bà Võ Thị Đ và ông Huỳnh Văn U đã trả cho ông Phan Việt T 01 tháng theo sự thừa nhận của ông Phan Việt T các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét. Thời hạn thanh toán theo "Giấy vay tiền đề ngày 10/11/2020" là ngày 10/5/2021, ông Phan Việt T thừa nhận cho bà Võ Thị Đ và ông Huỳnh Văn U đã thanh toán lãi được 01 tháng, từ ngày 10/01/2021 đến nay chưa thanh toán nợ gốc và lãi cho ông Phan Việt T.

Về lãi suất, theo đơn khởi kiện ông Phan Việt T yêu cầu bà Võ Thị Đ và ông Huỳnh Văn U trả lãi cho ông từ ngày 10/01/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 25/4/2024 bằng 39 tháng 14 ngày với mức lãi suất 1,66%/tháng tương đương 20%/năm trên số tiền vay 200.000.000 đồng; tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin thay đổi yêu cầu tính lãi chỉ yêu cầu tính lãi trong hạn từ ngày 10/01/2021 đến ngày 10/5/2021 là 04 tháng với mức lãi suất 20%/năm (1,66%/tháng) bằng 200.000.000 đồng x 1,66% x 4 tháng = 13.280.000 đồng, còn lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ từ ngày 11/5/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 25/4/2024 là 35 tháng 14 ngày với mức lãi suất 10%/năm (0,83%/tháng) bằng 200.000.000 đồng x 0,83% x 35 tháng 14 ngày = 58.874.666 đồng, tổng số tiền lãi là 72.154.666 đồng, là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Do đó buộc bà Võ Thị Đ và ông Huỳnh Văn U phải có nghĩa vụ trả cho ông Phan Việt T tổng số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/4/2024) là 272.154.666 đồng (Trong đó: tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng, tiền lãi là 72.154.666 đồng).

[4] Về chi phí giám định: Căn cứ Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân, bị đơn bà Võ Thị Đ và ông Huỳnh Văn U phải chịu chi phí giám định với số tiền 2.430.000

đồng; ông Phan Việt T đã nộp tạm ứng và chi xong số tiền 2.430.000 đồng; khi Cơ quan thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh thu của bà Võ Thị Đ và ông Huỳnh Văn U sẽ hoàn trả lại cho ông Phan Việt T số tiền 2.430.000 đồng.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị đơn bà Võ Thị Đ và ông Huỳnh Văn U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu là 272.154.666 đồng x 5% = 13.607.733 đồng; nguyên đơn ông Phan Việt T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông Phan Việt T 6.252.500 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016142 ngày 29/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Xét quan điểm của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 40, Điều 147, Điều 179, Điều 157, Điều 161, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 116, 117, 119, 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Việt T.

Buộc bà Võ Thị Đ và ông Huỳnh Văn U phải có nghĩa vụ trả cho ông Phan Việt T tổng số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/4/2024) là 272.154.666 đồng (Trong đó: tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng, tiền lãi là 72.154.666 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về chi phí giám định: Bà Võ Thị Đ và ông Huỳnh Văn U phải chịu chi phí giám định với số tiền 2.430.000 đồng; ông Phan Việt T đã nộp tạm ứng và chi

xong số tiền 2.430.000 đồng; khi Cơ quan thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh thu của bà Võ Thị Đ và ông Huỳnh Văn U sẽ hoàn trả lại cho ông Phan Việt T số tiền 2.430.000 đồng.

3. Về án phí: Buộc bà Võ Thị Đ và ông Huỳnh Văn U phải chịu 13.607.733 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Phan Việt T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông Phan Việt T 6.252.500 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016142 ngày 29/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hữu Tính